

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16/12/2022

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KM, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Ngọc;

2. Ông Nguyễn Đình Lưu;

- *Thư ký phiên tòa: Ông Đào Chính Hương - Thư ký.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã KM, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Tăng Bá Thắng - Kiểm sát viên.*

Ngày 16/12/2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã KM, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 282/2022/TLST- HNGĐ ngày 09/11/2022 về việc “Ly hôn, nuôi dưỡng con chung khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/11/2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; ĐKKHKT và trú tại: KDC SK, phường TT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương;

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Xuân A, sinh năm 1986; ĐKKHKT: KDC SK, phường TT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; Hiện đang chấp hành án tại Trại giam HT;

Chị L có mặt tại phiên tòa, anh Xuân A vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Xuân A vào ngày 31/5/2012 trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện KM (nay là phường TT, thị xã KM) tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Xuân A không tu chí làm ăn, nghiện ngập, đã được gia đình cho đi cai nghiện nhiều lần và có mối quan hệ ngoại tình với nhiều người phụ nữ khác cũng như không quan tâm gì đến gia đình, vợ con. Thực tế, vợ chồng đã

sống ly thân từ rất lâu, thậm chí anh Xuân A còn vi phạm pháp luật dẫn tới phải đi chấp hành án. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Xuân A.

- Quan hệ về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 24/11/2013. Nay ly hôn do anh Xuân A vẫn đang phải chấp hành án, không có khả năng nuôi con, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, chị tự nguyện không yêu cầu anh Xuân A phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

- Quan hệ về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ bị đơn- anh Nguyễn Xuân A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Xuân A xác định về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị L khai. Anh cũng xác định vợ chồng đã mâu thuẫn, sống ly thân không ai quan tâm đến ai từ lâu. Hiện nay, mặc dù tình cảm vợ chồng đã không còn tuy nhiên do anh đang phải chấp hành án và các bên vẫn chưa thống nhất được về việc nuôi dưỡng con cái nên anh không nhất trí đồng thuận ly hôn với chị L.

- Quan hệ về con chung: Anh xác định vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 24/11/2013. Trường hợp ly hôn, anh đề nghị được là người nuôi dưỡng cháu K và cũng không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

- Quan hệ về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Chị Nguyễn Thị L trình bày quan điểm: Chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn anh Nguyễn Xuân A và có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh K vì hoàn cảnh anh Xuân A không đủ điều kiện nuôi dưỡng con. Hiện nay, chị đang sống cùng gia đình nhà đẻ là ông Nguyễn Văn Công và bà Đỗ Thị Nga, chị làm công việc tự do, thu nhập hoàn toàn có thể lo được cho cháu K nên đề nghị Tòa án xem xét giao con cho chị nuôi dưỡng.

- Đại diện VKSND thị xã KM phát biểu ý kiến, xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L. Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Xuân A; quan hệ về con chung: Giao con Nguyễn Minh K, sinh ngày 24/11/2013 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc

không yêu cầu anh Nguyễn Xuân A phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện tranh chấp về ly hôn, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn - anh Nguyễn Xuân A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: KDC SK, phường TT, thị xã KM, hiện đang chấp hành án tại Trại giam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã KM theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Xuân A có đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt anh là đảm bảo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Xuân A đăng ký kết hôn vào ngày 31/5/2012 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và làm thủ tục tại UBND xã TT, huyện KM (nay là phường TT, thị xã KM) tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng trong cuộc sống gia đình. Hai anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2019, vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau. Anh Xuân A cũng xác định đã làm đơn ly hôn năm 2020 tuy nhiên sau đó do công việc anh đã rút đơn. Tại biên bản hòa giải giữa hai bên, cả chị L và anh Xuân A đều xác định đã sống ly thân từ lâu, tình cảm vợ chồng đã không còn, tuy nhiên do hai bên chưa thống nhất được vấn đề nuôi dưỡng con chung nên anh Xuân A không thuận tình ly hôn. Ngoài ra, anh Xuân A còn có hành vi vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành án tại Trại giam HT. Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định tình trạng mâu thuẫn hôn nhân giữa chị L, anh Xuân A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị L được ly hôn anh Xuân A.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Xuân A có một con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 24/11/2013. Đôi bên đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng nuôi con. Xét hoàn cảnh, điều kiện nuôi dưỡng con, đối với anh Nguyễn Xuân A, hiện vẫn phải đang chấp hành án tại Trại giam HT trong khi chị Nguyễn Thị L có chỗ ở ổn định cũng như có thu nhập để nuôi dưỡng con cái. Hơn nữa, cháu K đã trên 07 tuổi, cháu có quan điểm được ở với mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần giao con chung là cháu Nguyễn Minh K cho chị Nguyễn Thị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18

tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị L tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Xuân A phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L. Xử cho chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Nguyễn Xuân A.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Minh K, sinh ngày 24/11/2013 đến khi đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị L về việc không yêu cầu anh Nguyễn Xuân A phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh Nguyễn Xuân A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được đối trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã KM theo biên lai số AA/2020/0001930 ngày 09/11/2022. Chị Nguyễn Thị L đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã KM;
- Chi cục THADS thị xã KM;
- UBND phường TT, thị xã KM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thế Hưng